

CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH CHO ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

TS Nguyễn Đức Hải, ThS Đỗ Minh Thu

Học viện Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Sự phát triển ngày càng lớn mạnh của các công ty công nghệ tài chính (Fintech) đang làm thay đổi và dần tái định hình mô thức cung ứng và vận hành các dịch vụ tài chính truyền thống của các ngân hàng với các sản phẩm/dịch vụ sáng tạo, nhiều tiện ích dựa trên nền tảng kỹ thuật số. Việt Nam được đánh giá là một thị trường Fintech tiềm năng và lĩnh vực này được dự báo là sẽ bùng nổ trong thập kỷ tới. Tuy nhiên, hệ sinh thái Fintech ở Việt Nam còn chưa hoàn chỉnh, khuôn khổ pháp lý và quản lý về cơ bản mới chỉ đáp ứng đối với các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán. Điều này đòi hỏi Việt Nam cần sớm hoàn thiện hành lang pháp lý để đảm bảo sự phát triển hài hòa của hệ thống ngân hàng và lĩnh vực Fintech, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Công nghệ tài chính cho đổi mới sáng tạo

Fintech là viết tắt của từ Financial Technology, có nghĩa là công nghệ tài chính, đề cập đến việc tận dụng những sáng tạo, đổi mới trong công nghệ nhằm cung ứng các giải pháp/dịch vụ tài chính đa dạng, hiệu quả và tiện lợi với chi phí thấp hơn so với dịch vụ tài chính truyền thống cung ứng bởi các định chế tài chính. Hiểu một cách đơn giản, Fintech là thuật ngữ để chỉ ngành cung cấp các dịch vụ tài chính trên nền tảng công nghệ. Fintech đã bùng nổ từ năm 2010, thu hút tổng đầu tư 200 tỷ USD trên toàn cầu. Xu hướng này đang phát triển mạnh mẽ trên thế giới, ở khu vực và tại Việt Nam. Đây là một công cụ quan trọng để đẩy mạnh phổ cập tài chính, giúp khách hàng cá nhân dễ dàng tiếp cận tới những dịch vụ tài chính, ngân hàng. Bên cạnh đó, Fintech cũng góp phần hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp khởi nghiệp và các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs), qua đó góp phần quan trọng vào chiến lược thực hiện tài chính toàn diện ở các quốc gia. Đối tượng khách hàng

chính của các công ty Fintech là các ngân hàng, công ty bảo hiểm, tổ chức tài chính, người tiêu dùng và các công ty khởi nghiệp (startup). Theo báo cáo năm 2016 về hoạt động Fintech trên toàn cầu của SparkLabs Global Ventures, các công ty Fintech trên thế giới hiện đang cung cấp các dịch vụ trong nhiều lĩnh vực khác nhau như: Công nghệ ngân hàng, thanh toán, tài chính doanh nghiệp, tài chính cá nhân, các loại tiền kỹ thuật số, các dịch vụ thay thế dịch vụ lõi của hệ thống tài chính ngân hàng... với các sản phẩm/dịch vụ công nghệ đa dạng như ví điện tử, công nghệ sổ cái phân tán (DLT) trên nền tảng blockchain, thương mại trực tuyến B2C, mPOS...

Việt Nam - thị trường Fintech tiềm năng

Việt Nam được đánh giá là một thị trường Fintech tiềm năng với dân số hơn 90 triệu người, phần lớn là người trẻ, 80-90% dân số sử dụng Internet. Kỳ vọng vào tiềm năng phát triển lĩnh vực Fintech ở Việt Nam là rất lớn và được dự báo là sẽ bùng nổ trong thập kỷ tới. Theo thống kê của Topica Founder Institute, trong năm 2016, tổng

giá trị các thương vụ liên quan tới startup Fintech tại Việt Nam là 129 triệu USD (chiếm 63% tổng giá trị các thương vụ startup). Tuy nhiên, lĩnh vực Fintech ở Việt Nam hiện vẫn còn trong giai đoạn sơ khai dù các công ty trung gian thanh toán đã xuất hiện vào năm 2008. Trong 36 công ty Fintech ở Việt Nam, các startup cung cấp cho người tiêu dùng công cụ thanh toán trực tuyến chiếm tỷ lệ cao nhất với 56%, tiếp theo là các doanh nghiệp gọi vốn cộng đồng với tỷ lệ 11%. Chỉ có duy nhất 1 doanh nghiệp làm trong lĩnh vực cho vay là LoanV và một doanh nghiệp làm trong lĩnh vực so sánh thông tin là BankGo.

Với sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ và sự đòi hỏi ngày càng khắt khe của thị trường, việc đưa vào ứng dụng các dịch vụ tài chính điện tử nhằm nâng cao khả năng tiếp cận tài chính là xu hướng tất yếu hiện nay. Do đó, Quyết định số 328/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc thành lập Ban Chỉ đạo lĩnh vực công nghệ tài chính được xem là bằng chứng rõ nét nhất về nỗ lực trong việc hỗ trợ và thúc đẩy sự

phát triển của các doanh nghiệp Fintech. Một trong những nỗ lực đáng ghi nhận của Chính phủ nhằm tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới là Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”. Đề án này hướng tới hai mục tiêu: (i) Tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới; (ii) Hoàn thiện hệ thống pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

Nhưng về cơ bản, hệ sinh thái Fintech ở Việt Nam còn chưa hoàn chỉnh, khuôn khổ pháp lý và quản lý mới chỉ đáp ứng đối với các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán. Các loại hình Fintech như sàn giao dịch cho vay ngang hàng, quản lý đầu tư tự động, giao dịch tiền ảo, gọi vốn cộng đồng... vẫn chưa có cơ chế pháp lý tương ứng với bản chất hoạt động kinh doanh mà ngân hàng và doanh nghiệp mong muốn. Hiện nay, việc quản lý nhà nước đối với dịch vụ này còn gặp nhiều khó khăn, chưa theo kịp tốc độ phát triển. Những dịch vụ như ngân hàng qua di động hay các loại hình điện tử khác như các loại thẻ game, thẻ cào điện thoại, ví điện tử qua giao diện điện thoại thông minh... hiện vẫn chưa được pháp luật điều chỉnh và quy định rõ ràng. Đặc biệt, trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, công nghệ Blockchain đang tạo ra cuộc cách mạng trong ngành tài chính. Blockchain đã phát triển đến thế hệ 2.0, dưới dạng hợp đồng thông minh và ứng dụng trong một

loạt các lĩnh vực như giao dịch cổ phiếu, chi phiếu, nợ, quyền sở hữu, nhận dạng... thế nhưng chúng ta vẫn chưa xây dựng được khung pháp lý điều chỉnh các hoạt động dựa trên công nghệ này ngoại trừ Đề án quản lý tiền ảo (Blockchain 1.0) mới được phê duyệt gần đây. Nguyên nhân chính của sự chậm trễ trên là: Thứ nhất, nguồn nhân lực am hiểu về dịch vụ tài chính số còn hạn chế (ví dụ như dịch vụ ngân hàng qua di động là sự kết hợp của không chỉ kiến thức về công nghệ thông tin, bảo mật cao, hệ thống trung gian thanh toán mà còn cần kinh nghiệm quản lý trong việc sử dụng dịch vụ). Chính vì vậy mà việc ban hành các thông tư liên quan đến quản lý dịch vụ còn mất nhiều thời gian để tìm hiểu, chờ đợi ý kiến phản hồi từ các đơn vị khác. Thứ hai, hoạt động Fintech tại Việt Nam chưa có sự kết nối chặt chẽ giữa các chủ thể, bao gồm cơ quan quản lý, các định chế tài chính, công ty Fintech và các doanh nghiệp khởi nghiệp, quỹ đầu tư, hạ tầng tài chính, viễn thông.

Do đó, để có thể tận dụng được tối đa những lợi ích mà lĩnh vực Fintech có thể đem lại cho thị trường tài chính ngân hàng tại Việt Nam, chúng ta cần triển khai một số giải pháp sau:

Một là, cần nghiên cứu các giải pháp để hoàn thiện hệ sinh thái Fintech ở Việt Nam, cụ thể: (i) Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, xây dựng khuôn khổ pháp lý thử nghiệm (nếu cần) hướng đến xây dựng một sân chơi bình đẳng, vừa hợp tác, vừa cạnh tranh cùng có lợi cho các công ty Fintech và ngân hàng thương mại; (ii) Tạo lập môi trường chính sách hỗ trợ các công ty Fintech, đặc biệt là các doanh nghiệp khởi nghiệp. Chính phủ cần cân bằng lợi ích của doanh nghiệp và lợi ích của quốc gia trong quá trình xây dựng cơ chế, chính sách

hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; (iii) Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ tài chính, chú trọng đến sự tiện lợi, dễ sử dụng nhưng vẫn đảm bảo tính an toàn, bảo mật; (iv) Phổ cập, nâng cao nhận thức về tài chính của người dân, tăng cường lòng tin của người tiêu dùng khi sử dụng dịch vụ, bảo vệ người tiêu dùng...

Hai là, con người là nhân tố quan trọng hàng đầu, do đó cần có các cơ chế đãi ngộ để thu hút, đào tạo và hỗ trợ các chuyên gia am hiểu về công nghệ số và về lĩnh vực tài chính ngân hàng để khi áp dụng các công nghệ này ở Việt Nam sẽ mang lại hiệu quả cao nhất và rủi ro thấp nhất.

Ba là, cần tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật và tư vấn của các tổ chức quốc tế như Ngân hàng phát triển châu Á, Ngân hàng thế giới... và hợp tác song phương với các cơ quan quản lý các nước để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong quản lý các doanh nghiệp Fintech. Chính phủ có thể cân nhắc nghiên cứu mô hình quản lý của các quốc gia, vùng lãnh thổ tiên phong trong lĩnh vực Fintech như Vương quốc Anh, Hồng Kông và Singapore, hay các quốc gia tương đồng với Việt Nam nhưng có thị trường Fintech phát triển như Indonesia, Kenya...

Bốn là, các bộ, ngành liên quan như Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam... cần có sự phối hợp chặt chẽ trong việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý để quản lý đồng bộ và nhất quán, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho sự phát triển của công nghệ tài chính ✍